**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8: LŨY TRE (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển vốn từ về thiên nhiên

- Đặt được câu nêu đặc điểm..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ti vi(Máy chiếu); tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - BVN cho lớp hát bài tự chọn.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Luyện tập**  *1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Từ ngữ chỉ sự vật.  + Từ ngữ chỉ đặc điểm.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *2. Ghép các từ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm ở BT1 để tạo 3 câu.*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm vừa tìm được để tạo câu.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *3. Hỏi – đáp về đặc điểm của các sự vật ngôi sao, dòng sông, nương lúa, bầu trời.*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HD HS đặt câu theo mẫu ở bài 2  - Cho HS hỏi đáp trong nhóm đôi  - Gọi 2 – 3 nhóm lên trình bày.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Lớp hát và vận động theo nhạc.  - HS ghi vở.  - 1-2 HS đọc.  - 3-4 HS nêu.  + Từ ngữ chỉ sự vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, dòng sông, lũy tre.  + Từ ngữ chỉ đặc điểm: xanh, vàng óng, lấp lánh, trong xanh.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ NĐ  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  *+ Nương lúa vàng óng.*  *+ Ngôi sao lấp lánh.*  *+ Lũy tre xanh.*  *+ Dòng sông lấp lánh.*  - HS đọc.  - HS chia sẻ.  + Ngôi sao thế nào?  - Ngôi sao lấp lánh.  + Dòng sông thế nào?  - Dòng sông quanh co uốn khúc.  + Nương lúa thế nào?  - Nương lúa xanh mơn mởn. |